| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 124/2020/QĐST-VHNGĐ | *B, ngày 11 tháng 03 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2020/TLST - VHNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

**Anh Trần Sơn T, sinh năm 1985;** ĐKHKTT: Khu 12, xã K, thành phố V, tỉnh P.

**Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1994;** ĐKHKTT: Số 101 ngõ 612, đường L, phường G, quận B, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 10/10/2017 của UBND phường G, quận B, thành phố H.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Sơn T và chị Trần Ngọc D xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Trần Minh A, sinh ngày 23/7/2018. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị D trực tiếp nuôi con, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến

khi cháu Minh A trưởng thành có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung và vay nợ: Anh chị không có tài sản chung cũng như không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về lệ phí**:** Anh chị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*: Anh Trần Sơn T và chị Trần Ngọc D

- *Về con chung*: Anh chị có một con chung là cháu Trần Minh A, sinh ngày 23/7/2018. Sau khi ly hôn, chị D trực tiếp nuôi con. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi cháu Minh A trưởng thành có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung và vay nợ*: Anh chị không có tài sản chung cũng như không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về lệ phí***:** Anh chị tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lại thu số AA/2018/024281 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Anh chị đã nộp đủ.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***
*- Tòa án nhân dân thành phố H;*
*- Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;*
*- UBND phường G*
*- Các Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ Vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đình Trung**